

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Văn Ngẫu
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thượng
2. Ông Trần Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 36/2018/TLST-HS ngày 07/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 14/5/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Hoài P**, sinh ngày 11/11/1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 6, ấp 3, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: **3/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn Tài, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Kim Hoa, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/6/2015 bị Công an xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành nộp phạt, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 10/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/5/2016, chấp hành xong hình phạt ngày 27/5/2017; căn cứ khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, bị cáo Đỗ Hoài Phong được coi là không có án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp 3, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: **10/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Dur Luận, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Lên, sinh năm 1956; có vợ tên Lê Thị Ngọc Nhân, sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1969; địa chỉ: Ấp Ninh Trung, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Tạ Văn U, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp Thanh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 15/10/2017, Đỗ Khắc H sinh năm 1996, tạm trú tại ấp 3, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, rủ Đỗ Hoài P cùng đi trộm cắp tài sản bình Acquy để bán lấy tiền tiêu xài, thì P đồng ý. Huy điều khiển xe mô tô loại Dream của mình chở P về nhà lấy một chìa khóa số 13 rồi điều khiển xe đến Công trường làm đường thuộc địa bàn ấp Tân Thuận, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu thấy có một xe Kobe, biển số 70XA-0299 của Nguyễn Văn M đang đậu, không có người trông giữ, nên H dừng xe lại để Phong đứng canh giới, H đi đến chỗ xe Kobe dùng chìa khóa tháo lấy trộm 02 bình Acquy hiệu GS 12V120Ah. Sau đó, H kêu P chạy xe đến cùng nhau chở 02 bình Acquy đến nhà của Trần Văn C là người quen, không có hứa hẹn trước, gọi cửa nói cho C biết vừa trộm được 02 bình Acquy, nhờ C cất giữ dùm, C đồng ý nên H và Phong đem 02 bình Acquy vào trong buồng nhà của C cất giấu. Sau đó, H và P đang trên đường đi về nhà thì bị lực lượng tuần tra xã Suối Ngô nghi vấn mời về trụ sở xã làm việc.

Quá trình điều tra, P còn khai vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/10/2017, P và H đến chỗ xe Kobe của ông Tạ Văn U đậu ở khu vực hầm đá phúng thuộc địa bàn ấp 3, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh trộm cắp 02 bình Acquy hiệu Đồng Nai loại N120 đem đến địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, bán cho một người không quen biết được 800.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Hoài P và Trần Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG, ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 02 bình Acquy hiệu GS 12V120Ah, tại

thời điểm ngày 15/10/2017 có giá trị 2.300.000 đồng (tài sản của Nguyễn Văn M).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG, ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 02 bình Acquy hiệu Đồng Nai loại N120 tại thời điểm ngày 12/10/2017 có giá trị 3.600.000 đồng (tài sản của Tạ Văn Út).

Tại phiên tòa, các bị cáo P và C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSTC, ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Hoài P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài P từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận vật chứng đã được xử lý tại Cơ quan điều tra; ghi nhận các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo C không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 12/10/2017, tại địa bàn ấp 3, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và khoảng 23 giờ ngày 15/10/2017, tại địa bàn ấp Tân Thuận, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Đỗ Hoài P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 02 bình Ac quy hiệu Đồng Nai loại N120 có giá trị 3.600.000 đồng của Ông Tạ Văn U và 02 bình Ac quy hiệu GS 12V120Ah của Ông Nguyễn Văn M có giá trị 2.300.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.900.000 đồng.

Trần Văn C không hứa hẹn trước, biết rõ 02 bình Ac quy hiệu GS12V120Ah của Ông Nguyễn Văn M có giá trị 2.300.000 đồng do Đỗ Hoài P trộm cắp mà có được nhưng vẫn nhận giữ khi P gửi giữ .

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Hoài P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Trần Văn C phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Hoài P , Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân , các tình tiết giảm nhẹ , tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Phong thành khẩn khai báo, tự thú hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của ông Tạ Văn U, các tình tiết này được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết này được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo P có nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý về trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo C có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo thật sự ăn năn hối cải, bị cáo chứa chấp tài sản không hưởng lợi, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo,

án định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với Đỗ Khắc H , sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã cùng gia đình bỏ đi khỏi nơi tạm trú, không biết ở đâu, không thu thập được tài liệu xác định nhân thân nên chưa có đủ cơ sở xử lý; khi nào thu thập được tài liệu xác định nhân thân sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Ông Nguyễn Văn M đã nhận lại 02 (hai) bình Acquy hiệu GS 12V120Ah, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với 02 (hai) bình Acquy hiệu Đồng Nai loại N120 của ông Tạ Văn U không thu hồi được và ông U không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoài P , Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án về tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Chiến thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Ghi nhận ông Nguyễn Văn M đã nhận lại 02 (hai) bình Acquy hiệu GS 12V120Ah, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Ghi nhận ông Tạ Văn U không yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với 02 (hai) bình Acquy hiệu Đồng Nai loại N120.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đỗ Hoài P , Trần Văn C , mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai , báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Tạ Văn U, ông Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Ngẫu